

## HÌNH ẢNH THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI TRONG SÁNG TÁC HỘI HOẠ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

• ThS. Châu Hoàng Trọng (\*)

### Tóm tắt

*Bài viết đề cập đến hình ảnh Đồng Tháp Mười qua một số tác phẩm hội họa trước và sau giai đoạn 1975, để xác định đặc điểm thiên nhiên và con người vùng Đồng Tháp Mười ở khía cạnh sáng tác hội họa, đưa ra những giá trị thẩm mỹ về vùng Đồng Tháp Mười với những nét văn hóa bản địa đặc thù, qua thiên nhiên và con người trong sáng tác hội họa Việt Nam hiện đại.*

### 1. Đặt vấn đề

Nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng Tháp Mười là một vùng đất ngập nước đặc trưng ở tả ngạn sông Tiền, được xem là niềm tự hào bao đời nay của người dân ba tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp. Đó là vùng đất: “*Bảy trăm ngàn mẫu đất/ Cò trắng nghìn năm bay chẳng dứt/ Chân trời bốn mặt rộng thênh thang*” (“*Đồng Tháp Mười*” - Nguyễn Bính) [4, tr. 20].

Nói về Đồng Tháp Mười, từ trước đến nay có rất nhiều bài viết, tham luận khoa học đề cập đến phần văn hóa, văn nghệ dân gian của vùng đất này, như: *Giai thoại dân gian Đồng Tháp Mười*, Nguyễn Hữu Hiếu (1988); *Đồng Tháp đất và người*, Nguyễn Hữu Hiếu, Nguyễn Đắc Hiền, Lê Đức Hòa (tuyển chọn và biên tập) (2009); *Văn hoá dân gian vùng Đồng Tháp Mười*, Nguyễn Hữu Hiếu (2010); *Nam Bộ đất và người*, Trần Tuyết Mai (2003); *Địa chí Đồng Tháp Mười, Công trình kỷ niệm 300 năm Nam Bộ*, Hội Khoa học lịch sử tỉnh Đồng Tháp (1996); *Đồng Tháp Mười hôm nay*, Lê Phú Khải (2005); *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười*, Nguyễn Hiến Lê (2003); *Đồng Tháp Mười xa xưa - Lịch sử Đồng Tháp Mười*, Sơn Nam (1993); *Gửi người đang sống - Lịch sử Đồng Tháp Mười*, Võ Trần Nhã (1993); *Đồng Tháp Mười nghiên cứu phát triển*, Nguyễn Quới, Phan Văn Dớp (1999)...

Và trong nghệ thuật tạo hình cũng có nhiều tác phẩm hội họa, điêu khắc liên quan tới đề tài Đồng Tháp Mười với nhiều thể loại và chất liệu khác nhau, đã khắc họa lên nét đẹp đặc trưng, phong phú của xứ sở Đồng Tháp Mười. Chỉ một vài trong số những tác phẩm ấy được tập hợp và in trong các vừng tập như: *Tác phẩm đạt giải thưởng Văn học Nghệ thuật Nguyễn Quang Diêu (Lần thứ I và II)* do Hội nhà văn & Hội Văn học nghệ thuật Đồng Tháp thực hiện [4], *30 năm Mỹ thuật Tiền Giang*, với sự riêng lẻ ở từng địa phương. Thế nên, cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có vừng tập được tổng hợp xuất bản về sáng tác hội họa của vùng Đồng Tháp Mười.

Vì vậy, có thể thấy rằng bên cạnh những công trình nghiên cứu về địa chí, lịch sử, ca dao, dân ca vùng Đồng Tháp Mười rất đa dạng, phong phú và có hệ thống trong việc tổng hợp, sưu tầm thì nhiều sáng tác hội họa về vùng đất Đồng Tháp Mười trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình hiện vẫn còn phân tán ở từng địa phương trong vùng, vẫn chưa được tập hợp và phân tích, nghiên cứu. Do đó, việc tìm kiếm hoặc nghiên cứu những tác phẩm hội họa cụ thể

(\*) Khoa Sư phạm Nghệ thuật, Trường Đại học Đồng Tháp.

về vùng đất Đồng Tháp Mười giai đoạn trước và sau năm 1975 hiện tại còn gặp nhiều khó khăn, làm thiếu tính chất hệ thống tổng hợp mang tính học thuật.

Trước những vấn đề đặt ra, trong bài viết này, tác giả sẽ đề cập đến hình ảnh thiên nhiên và con người vùng Đồng Tháp Mười qua một số sáng tác hội họa Việt Nam hiện đại trước và sau giai đoạn 1975.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Đồng Tháp Mười trong sáng tác hội họa giai đoạn trước 1975**

Trong diễn trình khai phá vùng đất Đồng Tháp Mười, cũng như trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, tình hình văn học nghệ thuật ở mảng thơ ca, hò về có sự phát triển đều đặn ở từng giai đoạn. Tuy nhiên, xét riêng về mảng mỹ thuật thì giai đoạn cư dân đến khai phá vùng Đồng Tháp Mười và thời kỳ kháng chiến chống Pháp hầu như không có một tác phẩm nào được để lại và chỉ đến giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, một số tác phẩm mỹ thuật mới bắt đầu xuất hiện mà nhiều nhất là tác phẩm ký họa chiến trường. Tuy số lượng không nhiều, nhưng cũng đã góp phần phản ánh khá trung thực cuộc chiến đấu bền bỉ, kiên cường của quân và dân ta trên mảnh đất Đồng Tháp Mười.

Ở Đồng Tháp Mười giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, tuy không còn lưu giữ được nhiều tác phẩm nhưng với các họa sĩ kháng chiến như Huỳnh Phương Đông, Nguyễn Thanh Châu, Nguyễn Văn Kính, Hoàng Trầm... thì đây là thời kỳ đầy gian khổ nhưng cũng rất tự hào. Họ đã sống, đã chiến đấu và sáng tác dưới làn bom rơi đạn nổ cho đến ngày đất nước thống nhất. Tình nguyện đi chiến trường, sáng tác trên chiến hào, họ đã đi theo suốt chặng đường đấu tranh gian khổ của cả dân tộc và ghi chép lại những hình ảnh sinh hoạt, chiến đấu, hành quân... bằng chính nét vẽ phóng khoáng, rung động, giàu cảm xúc của mình. Những họa sĩ đó đã đóng góp không nhỏ vào thành tựu phát triển mỹ thuật của đất nước sau ngày giải phóng.

Họa sĩ Huỳnh Phương Đông là một trong những nghệ sĩ, chiến sĩ đã trải qua hai cuộc kháng chiến, gần 20 năm ông chiến đấu tại chiến trường miền Nam. Tầm vóc của ông chính ở sự giản dị, chấp nhận cuộc sống gian khổ với thái độ bình thản và say mê sáng tác trong mọi hoàn cảnh, mọi nơi mọi chỗ, bất chấp điều kiện khắc nghiệt của cuộc chiến. Ông đã quyết tâm đem hết khả năng chuyên môn của mình để ghi chép về cuộc chiến đấu dũng cảm của đất Nam Bộ, trong đó có cả hình ảnh của quân và dân vùng Đồng Tháp Mười. Trong khói lửa chiến tranh, ông đã ghi lại nhiều sự kiện lịch sử một cách rõ nét qua từng tác phẩm: đó là những khung cảnh bị chiến tranh tàn phá, hay đó là cuộc chiến đấu anh dũng của những người lính bảo vệ quê hương - những con người bình dị mà dũng cảm, kiên cường và bất khuất.

Trong số những ký họa của ông, có những tác phẩm đã được thực hiện ngay tại mặt trận Đồng Tháp Mười. Và nó đã trở thành những tác phẩm thực thụ, mang đậm dấu ấn về mảnh đất và con người nơi đây.

Đến với tác phẩm “Phút yên tĩnh trong rừng tràm” (hình 1), Huỳnh Phương Đông đã thực sự đưa người xem đến với một chiến khu trong rừng tràm, xung quanh được bao bọc bởi một đồng nước mênh mông. Trong rừng tràm ấy, hình ảnh những người chiến sĩ đang nghỉ ngơi

được tạo ra qua nhịp điệu của những cánh võng được mắc qua những thân tràm. Với cách diễn tả chân thực đầy sinh động qua nét bút dứt khoát và đầy điều luyện của mình, người xem có thể cảm nhận được sự hòa nhập gắn kết giữa con người với thiên nhiên. Để rồi thiên nhiên dường như cũng thấu hiểu và trở nên tĩnh lặng (lá rừng tràm không xao động, mặt nước không chao) trong chính những giây phút ấy, để người chiến sĩ được trọn vẹn hết giây phút nghỉ ngơi ngắn ngủi của mình, rồi sau đó lại tiếp tục cho một cuộc chiến đấu mới chống lại kẻ thù xâm lược. Đây là tác phẩm được ông ký họa bằng bút chì trên giấy film vào ngày 11/12/1972 trong chuyến công tác đến vùng Đồng Tháp Mười. Tác phẩm đã góp phần phản ánh chân thực sinh hoạt trong chiến đấu của những người chiến sĩ tại căn cứ trên mảnh đất Đồng Tháp Mười quê hương.

Không là sự yên vắng, tĩnh lặng như “Phút yên tĩnh trong rừng tràm”, với tác phẩm “Trận Ấp Bắc” (Hình 2) họa sĩ Huỳnh Phương Đông đã thể hiện một không khí chiến thắng oanh liệt, hào hùng của quân dân ta. Đây thực sự là bức tranh bộc lộ rõ nét phong cách riêng của tác giả, với nét cọ, mảng màu thể hiện đầy cảm hứng, sự vội vã với khí thế chiến đấu tưng bừng của giai đoạn quyết định giành thắng lợi cuối cùng. Cách sử dụng màu vàng nhẹ, sáng trong trên cánh đồng càng có tác dụng lộ rõ tính chất tương phản với những đám khói đen, đỏ rực trên trời, phát ra từ những chiếc trực thăng của kẻ thù bị bắn hạ. Cách sử dụng bố cục lật ngược đỉnh của một hình tam giác nhằm tạo ra sự chênh vênh, tác giả đã khéo léo ghi lại một cách rõ nét sự thất bại của kẻ thù qua sự điểm xuyết trong tranh, nơi đỉnh tam giác chổng ngược ấy là hình ảnh chiếc trực thăng của địch bị bắn hạ, khói đen bốc lên nghi ngút cả một vòm trời. Không chỉ thế, phía xa trên bầu trời còn nhiều những chiếc trực thăng khác cũng cùng cảnh ngộ, có chiếc đã rớt hẳn nằm trên cánh đồng. Thừa thắng quân ta - những chiến sĩ với súng trên tay từ trong những cánh rừng cùng xông ra tấn công địch. Với những vệt bút lanh lẹ, xác thực Huỳnh Phương Đông đã nói lên cuộc tấn công chớp nhoáng cực kỳ dũng mãnh và táo bạo của quân đội và nhân dân ta. Cùng với “Phút yên tĩnh trong rừng tràm”, “Trận Ấp Bắc” được xem là những tư liệu chân thật về cuộc chiến đấu và sinh hoạt của quân và dân vùng Đồng Tháp Mười trong những ngày chiến đấu chống Mỹ.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, họa sĩ Nguyễn Thanh Châu (1939 - 2012) quê tại xã Tịnh Thới, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông tốt nghiệp Trường Mỹ thuật quốc gia Kiev - Liên Xô (1960 - 1964), về nước tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ khốc liệt tại chiến trường miền Nam, là một trong những họa sĩ có nhiều cống hiến cho nền



**Hình 1. Huỳnh Phương Đông,**  
*Phút yên tĩnh trong rừng tràm,*  
20.3 cm x 25.3 cm, 1972,  
Bút chì trên giấy film [1]



**Hình 2. Huỳnh Phương Đông,**  
*Trận Ấp Bắc,*  
100 cm x 200 cm, 1963, Bột màu, [6]

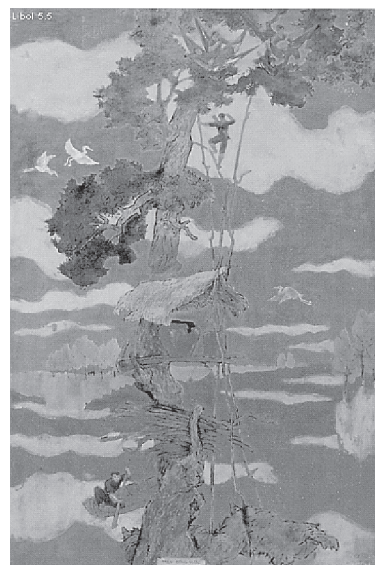
mỹ thuật trong thời kháng chiến và hoà bình, xây dựng đất nước. Nhắc đến Nguyễn Thanh Châu là nhắc đến mảng tranh đậm tính sử thi trữ tình của ngày giải phóng miền Nam 30/04 và mảng tranh về miền sông nước quê hương Đồng Tháp Mười dạt dào tình cảm.

Trong ký họa “Về Long An” (Hình 3), Nguyễn Thanh Châu đã diễn tả màu sắc, độ đậm nhạt hòa quyện nhau của chất liệu màu nước một cách nhuần nhuyễn. Ông đã sử dụng rất khéo màu xanh tím da trời điểm mây trắng - sáng trong bằng độ loang màu để lại phần giấy - làm nổi bật hình ảnh những người chiến sĩ, đoàn xe tăng đang tiến đến gần. Những thân cây xơ xác, trơ trọi, có những cây bị đạn bom làm đổ ngang chỉ còn trơ gốc, con đường mòn xa hút trong sương mờ... càng làm tăng thêm tính hiện thực sinh động về cuộc chiến tranh này.



**Hình 3. Nguyễn Thanh Châu,**  
*Về Long An,*  
25 cm x 35 cm, 1973,  
Ký họa màu nước [1]

Họa sĩ Nguyễn Văn Kính, hay còn gọi là Chàm K (ông tên Nguyễn Văn Kính, đi kháng chiến ông lấy tên là Chàm, bạn bè gọi là Chàm Kinh hay Chàm K) là một người con của đất Long An. Họa sĩ Nguyễn Văn Kính vững chãi ở thể loại sơn dầu, sơn mài và có nhiều ký họa chiến trường rất sinh động. Tác phẩm “Trên dòng nước” (Hình 4) bằng chất liệu sơn mài với kích thước 95 cm x 60 cm, đã mô tả cảnh sinh hoạt trên vùng sông nước Đồng Tháp Mười quê ông. Với gam màu sơn sơn mài đỏ rực trên tổng thể bức tranh thì dường như sự phân định giữa cánh đồng nước mênh mông và mây trời lại được hòa nhập vào nhau mà không có ranh giới. Hiện lên trong tranh, một thân cây cao to, vững chắc vươn lên giữa tranh và trên đó tất cả mọi sinh hoạt của người chiến sĩ đã thực sự được diễn ra như trên mặt đất bình thường. Từ trên cao xuống, người xem dễ dàng nhận ra một nhóm chiến sĩ đang nằm võng, những cánh võng được mắc chuyền từ cành này qua cành nọ của thân cây. Trong nhóm đó, có người đàn người hát, người thì nghỉ ngơi. Ở phía dưới, một chiến sĩ lưng đeo súng đang dõi mắt canh quân thù. Bên dưới họ, một chiếc lán được dựng lác lẻo trên cây, một chum nước đã vỡ miệng, nhưng vẫn được dùng cho sinh hoạt hằng ngày,... Với màu sơn đỏ thắm làm nền cho mảng nước mênh mông trong tranh đã phát huy tác dụng khi làm sự bổ túc đầy hiệu quả cho sắc xanh của màu áo chiến sĩ, màu lá của cây. Từ đó, tác phẩm đã thực sự làm nổi bật hình ảnh những con người bé nhỏ trong không gian rộng lớn mênh mông ấy. Với lối bố cục táo bạo theo chiều dọc thẳng đứng, họa sĩ đã truyền tải đến người xem một không gian cao vút, một cách sinh hoạt và một kiểu chiến đấu linh hoạt, đầy sáng tạo, mang những nét đặc trưng, tiêu biểu của con người Đồng Tháp Mười trong mùa nước nổi dâng cao.



**Hình 4. Nguyễn Văn Kính,**  
*Trên dòng nước,*  
95 cm x 60 cm, Sơn mài, [9]

Điểm chung nhất trong tranh khi nói về Đồng Tháp Mười, vẫn là hình ảnh của một vùng có mùa nước nổi - và đó là nét đặc trưng của miền đất này. Những ai đã sống và chiến đấu trên Đồng Tháp Mười, đều có những kỷ niệm sâu sắc về một mùa nước nào đó trong ký ức của mình. Cuộc sống đã là gian khổ, cuộc chiến đấu trên đồng nước lại càng gian khổ và khó khăn gấp bội, nhưng, chiến thắng lại thuộc về cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Đồng Tháp Mười - những người giàu lòng dũng cảm, nhiều trí thông minh, sáng tạo. Đó là những người thành thạo sử dụng chiếc sào, cây dầm hay mái chèo trên những chiếc xuồng vạt năng như: xuồng cui, tam bản và ba lá.

Nơi mảnh đất Đồng Tháp Mười ấy, biết bao họa sĩ đã mãi mãi nằm lại trên chiến trường nhưng ký họa và những tác phẩm của họ vẫn còn đây, vẫn rung động lòng người bởi cái đẹp, bởi tình yêu quê hương và tình đồng chí, đồng đội. Tất cả đã góp phần đặt nền móng cho Mỹ thuật hiện đại ở Nam Bộ nói chung và mỹ thuật Đồng Tháp Mười nói riêng. Từ đó góp phần tạo nên một diện mạo mới của mỹ thuật Việt Nam và có ảnh hưởng đến sự phát triển của các thời kỳ tiếp theo.

## **2.2. Đồng Tháp Mười trong sáng tác hội họa từ sau 1975 đến nay**

Chiến dịch Hồ Chí Minh và đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã giải phóng Việt Nam khỏi ách xâm lược của đế quốc Mỹ, đưa đất nước đến hoà bình thống nhất và độc lập dân tộc. Đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc và mỹ thuật Việt Nam bước sang một thời kỳ mới. Đất nước chuyển sang một thời kỳ mới không kém phần khó khăn, đó là cùng nhau hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng lại đất nước sau nhiều năm chiến tranh. Hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống mỹ thuật. Mặc dù vậy, nhiều nghệ sĩ vẫn âm thầm tìm tòi sáng tạo. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) với chủ trương đổi mới đã mang lại những thành tựu về kinh tế và tác động tích cực đến khả năng sáng tạo nghệ thuật của giới nghệ sĩ. Thời kỳ này, mỹ thuật cả nước hòa nhập vào một dòng chảy chung, tạo nên bức tranh toàn cảnh về mỹ thuật đương đại Việt Nam khá phong phú, đa dạng.

Riêng về phần mình, sau 1975, hình ảnh quê hương Đồng Tháp Mười lại được thể hiện sâu lắng trong tình cảm thân thương của những người con xa xứ trở về. Đó là những tác phẩm được thể hiện sâu sắc, chân thành, mộc mạc như cuộc đời bình dị của riêng từng họa sĩ. Đề tài chiến tranh cách mạng thời kỳ này được thể hiện dưới nhiều tình cảm và hình tượng khác nhau.

Với họa sĩ Nguyễn Thanh Châu, ông tiếp tục đem đến cho người xem những tác phẩm đậm tính sử thi trữ tình của ngày giải phóng miền Nam và hơn cả là tình cảm về quê hương Đồng Tháp Mười qua những tác phẩm sơn dầu tiêu biểu như: “Buổi sáng ở Đồng Tháp Mười”, “Khoá đò trên sông Tiền”, “Chiều về trên trang trại”, “Vượt Đồng Tháp Mười về mặt trận Tây Nam thành phố”,... Thông qua đó, ta nhận thấy trong tranh ông mang một sắc thái rõ nét của vùng sông nước đồng bằng và thường được vẽ với bối cảnh mênh mông, chân trời mở rộng.

Đến với tác phẩm “Chiều về trên trang trại” (Hình 5) ta lại thấy được ở Nguyễn Thanh Châu với cách tạo hình và bút pháp khoẻ khoắn, kỹ thuật sử dụng sơn dầu tinh tế đã tạo nên hiệu quả trong tạo hình sự phối hợp giữa hệ màu xanh lục nhẹ với sắc nâu vàng, nâu tím và cái rắng vàng của buổi hoàng hôn sắp tắt nắng. Xuất hiện trong tranh là hình ảnh một đàn trâu đang dầm mình trên cánh đồng mênh mông nước, vệt vãi len nhau đi về hướng chân trời,



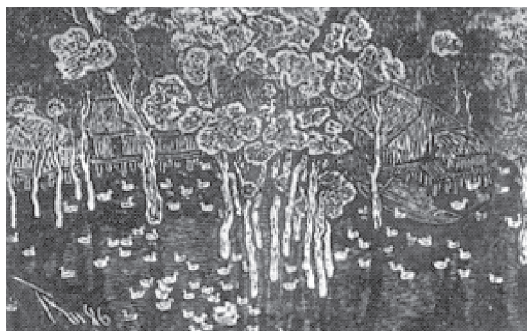
**Hình 5. Nguyễn Thanh Châu,**  
*Chiều về trên trang trại,*  
120 cm x 140 cm, 2004, Sơn dầu [8]



**Hình 6. Nguyễn Kao Thương,**  
*Hành quân qua bưng biển Đồng Tháp,*  
98 cm x 152 cm, Sơn dầu [9]

tạo thành đường xiên trong bố cục. Điểm nhấn trong tranh là hình ảnh con người đang đứng trên mình trâu với lưng trần, khoẻ khoắn và chiếc sào trên tay, đang điều khiển cả đàn trâu về trang trại sau một ngày dẫn đàn đi tìm thức ăn. Với sự khai thác đầy tinh tế, tác giả Nguyễn Thanh Châu đã khắc họa rõ nét về đặc trưng trong cuộc sống mùa nước nổi ở vùng đất Đồng Tháp Mười.

Còn với Nguyễn Kao Thương, họa sĩ được đào tạo từ Trường Mỹ thuật Đông Dương thì “Hành quân qua bưng biển Đồng Tháp” (Hình 6) là một tác phẩm được ông sáng tác về vùng đất Đồng Tháp Mười bằng chất liệu sơn dầu khi đặt chân đến nơi đây. Sáu nhân vật trong tranh được ông thể hiện với động tác thật tự nhiên và đầy sinh động. Yếu tố sắc độ và ánh sáng trong gam màu vàng cam chủ đạo góp phần tạo nên không gian trong tranh mang tính thực tiễn chiến đấu cao. Nét cọ mạnh bạo, dứt khoát và hùng hực không khí chiến đấu với tinh thần lạc quan của ông đã góp phần tạo nên bối cảnh và con người trong tranh với những nét đặc trưng về quê hương Đồng Tháp.



**Hình 7. Lê Thanh Trừ,**  
*Xóm nhỏ Đồng Tháp Mười,*  
30 cm x 45 cm, 1986, Khắc gỗ [7]



**Hình 8. Lê Thanh Trừ,**  
*Gia đình tự vệ quân Đồng Tháp tránh lũ,*  
120 cm x 150 cm, 2003, Sơn mài [8]

Họa sĩ Lê Thanh Trừ là một trong những họa sĩ lão thành có nhiều đóng góp cho hội họa Việt Nam nói chung và hội họa vùng Đồng Tháp Mười nói riêng, ông sinh năm 1932 tại Sa Đéc, nguyên quán xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Lê Thanh Trừ được nhắc đến nhiều qua thể loại tranh khắc gỗ và sơn mài với những tác phẩm như: “Xóm nhỏ Đồng Tháp Mười”, “Ven sông Tiền”, “Sông nước quê tôi”, “Thả neo chờ con nước”,... Là một họa sĩ chuyên về thể loại tranh khắc gỗ, cách thể hiện của ông mang đậm nét hiền hòa, dung dị như bản tính và phong cách vẽ tranh của ông. Những tác phẩm của ông phần nhiều là tranh khắc gỗ về những phong cảnh và con người miệt vườn với hình ảnh của những dòng sông, hàng dừa và ghe thuyền trên sông đầy chất sống, ngọt ngào hương vị quê hương. Yêu mảnh đất Đồng Tháp Mười, họa sĩ Lê Thanh Trừ đã thể hiện tác phẩm “Xóm nhỏ Đồng Tháp Mười” (Hình 7) với hình ảnh rừng tràm, những mái nhà sàn trên sông, với những chiếc thuyền con và những đàn vịt bơi lội, chuyển động trong một khung cảnh lặng lẽ, tĩnh mịch. Với bút pháp từ con mắt tâm tưởng riêng biệt ấy, họa sĩ Lê Thanh Trừ đã dựng nên một không khí hồn nhiên rất riêng của mình.

Đến với tác phẩm sơn mài “Gia đình tự vệ quân Đồng Tháp tránh lũ” (Hình 8) người xem dễ dàng nhận ra ngay một mùa lũ đang đến, không gian trong tranh là một cánh đồng nước mênh mông, trời lại đang mưa và mọi thứ đều chìm ngập trong nước. Hình ảnh chính trong tranh là một chiếc bè với ba con người đang đội mưa, chống sào tìm nơi cao tránh lũ. Sắc trắng nhẹ nhàng được sử dụng bao trùm tác phẩm và đôi chỗ lại ẩn lên những sắc vàng đục như chính màu đất phù sa do con nước đem về. Sự thần nhiên qua hình ảnh thơ ngây của một đứa trẻ càng làm rõ thêm yếu tố đặc trưng về mùa nước nổi đã trở thành thân quen, không gì xa lạ. Sự chao gợn của dòng chảy và những giọt mưa dày đặc, tất cả đã tạo nên sự chân thực về yếu tố gắn kết giữa con người và thiên nhiên trên chính mảnh đất này.

Mảng đề tài chiến tranh cách mạng phản ánh thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hào hùng của nhân dân miền Nam nói chung và nhân dân Đồng Tháp Mười nói riêng cũng được nhiều họa sĩ thể hiện trong hội họa, với khung cảnh thiên nhiên riêng biệt, mang màu sắc bản địa không thể nhầm lẫn...

Được xây dựng trên khung cảnh một cánh đồng cỏ lác mênh mông và ngập nước, họa sĩ Trương Hiếu đã thể hiện tác phẩm “Qua Đồng Tháp Mười” (Hình 9) với hình ảnh chính là hai du kích chống sào đi xuống len vào cánh đồng cỏ lác với một dáng thế gọn gàng, nhanh nhẹn. Sự thích ứng, hoà nhập giữa con người và thiên nhiên qua cuộc sống và chiến đấu trên vùng sông nước được hiện lên khá rõ nét. Bầu trời cao lồng lộng được tác giả xây dựng chiếm gần nửa không gian trong tranh cùng với gam màu xanh lục đã góp phần tạo nên một sắc thái rất riêng về khung cảnh vùng Đồng Tháp Mười.

Ở Đồng Tháp Mười, nét độc đáo dễ dàng bắt gặp là hình ảnh của những cây tràm phát triển trên các vùng trũng úng nước, tuy đã bớt nhiệm mẫn nhưng còn nhiều phèn. Cây tràm



**Hình 9. Trương Hiếu,**  
*Qua Đồng Tháp Mười,*

80 cm x 120 cm, 1999, Sơn dầu [8]

có tác dụng làm khô cạn các vùng đất trũng, đầm lầy. Rừng tràm mọc lên tầng tầng lớp lớp như những bức tường thành xanh biếc, thân cây tràm trắng muốt và thẳng đứng tạo nên sự tương phản, thêm chiều sâu thẳm khiến không gian càng tĩnh lặng hơn.

Với Đặng Văn Long, anh đã xây dựng hình ảnh “Rừng tràm” (Hình 10) của mình với bố cục hình chữ nhật nằm ngang khiến cho toàn bộ tranh vững chắc và trở nên thật bình yên. Trong tranh, anh diễn tả những thân cây tràm được nhắc đi nhắc lại và dàn trải thành nhịp điệu với đường nét vươn lên, mỗi cây lại tạo được một nét riêng biệt với những cây to, cây nhỏ, có cây thẳng đứng, cây nghiêng,... Mảng cây chắc khỏe được bố trí ở tiền cảnh tạo nên sự chắc chắn. Sắc độ đậm nhạt phong phú, có sự chuyển màu nhẹ nhàng tạo được lớp gần, lớp xa. Tác giả đã tinh tế dùng những vệt ngang sáng màu để nhấn nhằm tạo độ trong trẻo cho mặt nước, gợi nên sự soi bóng và góp phần phá đi thể dọc của những thân cây tràm. Tác giả còn kết hợp cách vẽ dày màu để diễn tả sự gồ ghề và sần sùi của những thân cây tràm ở vị trí tiền cảnh của bức tranh.



**Hình 10. Đặng Văn Long,**  
*Rừng tràm,*  
57 cm x 50 cm, 1992, Sơn dầu [1]

Còn họa sĩ Dương Quán Đại, nét riêng của đời sống địa phương cũng được tác giả thể hiện trong nhiều tác phẩm đã góp phần phản ánh chân thực đời sống, xã hội miền quê đồng bằng. Đó là hình ảnh người phụ nữ trên chiếc xuồng ba lá vùng Tháp Mười, những đầm sen, đàn trâu tắm nắng hay những chú mục đồng trên lưng trâu giữa đồng ruộng... Qua tranh của họa sĩ, người xem dễ dàng nhận ra cảnh vật và con người trở nên thật gần gũi, cuộc sống thật bình dị và rất đời thường... làm toát lên chất thơ và chất tự sự nhẹ nhàng. Đâu đó trong tranh hiện lên những sắc tím hoa bằng lăng bên rặng tre làng và cũng nơi đó, tuổi thơ được hiện lên thật hiền hòa và lắng đọng. Tác phẩm “Ký ức Tháp Mười” (Hình 11) được anh sáng tác vào năm 2004, vẽ lại cảnh sinh hoạt ngày mùa. Trong tranh, nơi này có đàn trâu đang tắm sông, nơi kia những con khác bận rộn xếp thành hàng kéo những bó lúa về làng sau ngày thu hoạch. Với không gian của ánh sáng và bóng tối, đàn trâu chiếm phần lớn bố cục trong tranh mà vẫn không làm cho người xem cảm thấy chật chội.



**Hình 11. Dương Quán Đại,**  
*Ký ức Tháp Mười,*  
80 cm x 100 cm, 2004, Lụa [5]

Đến Đồng Tháp Mười, một hình ảnh không thể thiếu của vùng kênh rạch đã gắn bó với con người bao thế hệ đó là chiếc cầu bắc qua kênh, những chiếc cầu thật đơn giản, có khi chỉ được làm bằng mấy khúc tràm cong queo hay những cây tre lắt lẻo, có lẽ vì vậy nên nó còn được gọi là cầu khỉ. Cầu khỉ có khi là thân tre, thân gỗ, khi là những tấm ván hẹp, luôn luôn



tạo một vòng cung, một nét cong. Tùy theo mỗi địa phương mà vật liệu làm cầu khỉ sẽ khác nhau, nhưng chúng thường có chung dáng vẻ là nhịp giữa của kênh rạch thường cao hơn để ghe xuồng tiện qua lại khi gặp cơn nước lớn.

Hình ảnh chiếc cầu chênh vênh ấy, ta có thể bắt gặp qua tác phẩm “Ký ức quê tôi” (Hình 12), của tác giả Nguyễn Văn Minh, một người con của đất Đồng Tháp. Qua tranh, anh đã đem đến cho người xem, hình ảnh chính là một cây cầu khỉ vắt ngang qua dòng kênh nhỏ, cạnh một hàng dừa nước xanh mơn mớn. Với bố cục hình chữ nhật nằm ngang được sử dụng nhằm góp phần tạo ra một không gian yên bình về một vùng quê, tác giả đã tạo cho không gian thêm sinh động với một lũ vịt con đang bơi lội theo bầy. Trên bầu trời là vài cánh chim đang tung cánh, ở xa xa một lớp không gian được mở ra với những cây cao xòe tán lá to rộng. Qua gam màu đỏ cam ấm áp, làm nổi bật những hàng dừa nước màu xanh lục, cây cầu khỉ với những cây gỗ to nhỏ ráp lại đã khéo léo tạo nên sự nổi bật giữa bức tranh. Một buổi chiều lặng lẽ với một khoảnh khắc đầy chất thơ đã làm cho người xem cảm nhận và thưởng thức được vẻ đẹp hiền hòa nhưng đầy chất thơ ở một miền quê yên bình.



**Hình 12. Nguyễn Văn Minh,**  
*Ký ức quê tôi,*  
80 cm x 120 cm, 2010, Sơn mài [4]

Văn hóa sông nước của Đồng bằng sông Cửu Long đã có từ lâu đời và ăn sâu vào cuộc sống của những con người lam lũ mà chất phác. Khi đến nơi đây, chúng ta sẽ thấy chợ nổi trên sông là một trong những hình ảnh đẹp và ấn tượng nhất. Những yếu tố về kinh tế, xã hội, văn hóa chính là nền tảng làm nên nét riêng và sự độc đáo của chợ trên sông, giúp nó tồn tại và phát triển theo thời gian. Từ Tiền Giang, Cần Thơ về đến Cà Mau, đâu đâu cũng thấy cảnh người dân bận rộn với cuộc sống lên đênh trên sông nước. Và với Cái Bè, một chợ nổi nằm trên địa phận của tỉnh Tiền Giang - thuộc vùng Đồng Tháp Mười, cũng là một điển hình tiêu biểu cho nét sinh hoạt độc đáo của vùng sông nước nơi đây.

Bằng những nét khắc mềm mại và sống động qua kỹ thuật tranh khắc gỗ, họa sĩ Trần Thanh Trúc đã xây dựng thành công hình ảnh quê hương qua tác phẩm “Phong cảnh Cái Bè” (Hình 13). Lấy cuộc sống lên đênh trên thuyền bè của những con người sống trên vùng sông nước làm ý tưởng chủ đạo, tác giả đã cho người xem thưởng thức một cuộc sống đầy đủ và rất bình dân của người miền Tây chân chất, thật thà. Thế giới nhân vật trong tranh của anh cũng thật gần gũi, thân thương. Đó là hình ảnh những người phụ nữ nông thôn dịu dàng và chịu khó, đó là người mẹ, người chị, người em trong sự nhộn nhịp của chợ ở vùng sông nước. Trong tranh, ta có thể thấy được hình ảnh giản dị, mộc mạc đời thường của những gia đình đầm ấm sống bên nhau, đó là hai vợ chồng cùng khiêng một giỏ đồ; là hình



**Hình 13. Trần Thanh Trúc,**  
*Phong cảnh Cái Bè,*  
90 cm x 120 cm, 1995, Khắc gỗ [2]

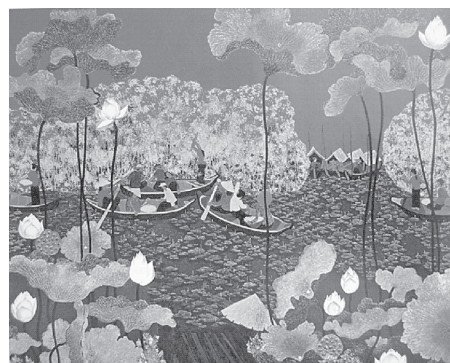
ảnh người mẹ đang tắm cho con,... xung quanh, rất nhiều thuyền đang neo đậu, cũng có những thuyền đang chuẩn bị cập bến. Với một bố cục theo đường lượn uyển chuyển cùng với những nét khắc mềm mại theo nhiều chiều hướng khác nhau qua từng mảng dứt khoát, tác giả đã tạo cho người xem một cảm giác như mặt nước đang xao động, xô đẩy nhẹ nhàng vào mạn thuyền. Gió hiu hiu thổi làm cho khung cảnh bến sông thêm phần nhộn nhịp. Ánh sáng của bầu trời lan tỏa từ trên xuống mặt sông, làm loang loáng ở phía xa xa, đã góp phần làm cho phong cảnh Cái Bè trở nên thật nên thơ và hữu tình. Toàn bộ tranh với gam màu nâu cam ấm áp đã góp phần tạo nên sự gần gũi và thật xao động.

Cuộc sống trên sông nước đối với một số gia đình ở Đồng Tháp Mười là điều bình thường. Những con người nơi đây đã sống như thế từ đời này sang đời khác và yếu tố sông nước cũng đã góp phần không nhỏ vào sự mưu sinh, kiếm sống của họ.

Dưới nét cọ của họa sĩ Trần Công Hiến, hình tượng con người được thể hiện khá sinh động, nhịp nhàng với nhiều dáng vẻ khác nhau qua tác phẩm “Mùa bông điên điển xưa” (Hình 14). Nội dung trong tranh diễn tả về một mùa nước nổi ở Đồng Tháp Mười. Trên cánh đồng ấy, những cánh sen hồng đua nhau khoe sắc, tốt tươi, vươn cao mình đón nắng. Yếu tố nghệ thuật được kết hợp một cách tinh tế, và điểm xuyết chủ ý trong tranh mà họa sĩ tạo nên là sắc màu vàng của bông điên điển rợp cả một vùng trời. Nơi đó, có những chàng trai, cô gái đang hái bông điên điển để về chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Trên những chiếc xuồng ba lá, họ vui vẻ, chuyện trò với nhau, người hái, người chèo xuồng, người í ới gọi nhau thật sinh động. Không gian của tranh còn được mở rộng ra xa hơn nữa với những chiếc xuồng câu đang neo đậu. Tất cả những điều đó đã góp phần nói lên thật đầy đủ về nét đặc trưng của vùng đất này, và về sự mưu sinh của con người với những sản vật tự nhiên mà đất trời thiên nhiên đã ban tặng.

Được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Gò Công, Tiền Giang, họa sĩ trẻ Phúc An chủ yếu sáng tác những tác phẩm mang vẻ đẹp dân dã của con người và sự vật của vùng đất quê hương. Phong cách hội họa của Phúc An tuân thủ nghiêm ngặt theo lối tả thực, tranh của anh chủ yếu là thể loại tĩnh vật và phong cảnh rất gần gũi với đời thường. Đó là những dòng sông bến nước, là đồng lúa vào mùa hay những sản vật cây trái của quê hương,... Ở họa sĩ Phúc An, cái dễ nhận thấy là sự nghiêm túc mà không kém phần thoáng đạt, tranh của anh chân phương, giản dị và khúc chiết. Bao trùm lên tất cả và là khuynh hướng chủ đạo trong tất cả các tác phẩm vẫn là một tình cảm da diết, hướng về một vùng quê bình yên nơi anh được sinh ra, một vùng quê mà anh luôn canh cánh mang trong tim mình với bao nỗi khắc khoải để nhớ, để thương và để lưu lại trong các tác phẩm của mình.

Với “Bến sông” (Hình 15), Phúc An đã xây dựng một



**Hình 14. Trần Công Hiến,**  
*Mùa bông điên điển xưa,*  
110 cm x 130 cm, 2011,  
Sơn dầu [10]



**Hình 15. Phúc An,**  
*Bến sông,*  
100 cm x 110 cm, 2012,  
Sơn dầu [11]

không gian sông nước mênh mông hòa lẫn với nền trời. Trong không gian mờ ảo của sương mờ xa xa ấy, hình ảnh những người chèo thuyền được hiện lên theo nhịp điệu từ xa đến gần đã tạo thành một sự chuyển động thật êm ả. Trọng tâm bức tranh là một bến sông, với nhiều loại xuồng, ghe neo đậu. Lấy hệ màu xanh làm chủ đạo, anh đã khéo léo tạo nên sự mát dịu của dòng sông quê hương, ánh nắng cuối ngày cũng trở nên mát dịu. Những nhịp sóng êm ả, nhẹ nhàng càng góp phần làm tăng thêm sự nhịp nhàng, xao động cho bến sông quê hương.

Cuộc sống của người dân Đồng Tháp Mười với nét đặc trưng về mùa nước nổi cũng được nhiều tác giả tập trung thể hiện với sự tinh tế, đa dạng ở những khía cạnh khác nhau. Điểm tương đồng mà người xem có thể nhận thấy ở từng tác phẩm, đó là sự phản ánh chân thật của đời sống rất đời bình dị, chất phác trong cuộc sống và sinh hoạt của những con người nơi đây...

Đến với họa sĩ Lâm Chí Trung, người xem có thể nhận thấy “Mùa nước nổi” (Hình 16) ở Đồng Tháp quê anh qua chất liệu sơn mài, được thể hiện với góc nhìn khá đặc biệt. Thể hiện tác phẩm ở hình thức kết nối theo thể thức của tranh bộ, họa sĩ đã khéo léo để lựa chọn những hình ảnh mang nét đặc trưng Đồng Tháp khi nhắc đến vùng đất quê mình. Đó là hình ảnh của



**Hình 16. Lâm Chí Trung,**

*Mùa nước nổi,*

55 cm x 120 cm, 2010, Sơn mài [12]

rừng tràm, hoa sen, bông súng và cả những cánh chim sếu. Với không gian và thời gian thay đổi ở từng mảng tranh, góc nhìn của tác giả cũng được thay đổi theo hướng từ trên cao xuống sang cách nhìn trực diện. Chính yếu tố này đã thực sự đem đến cho người xem một cái nhìn bao quát, đầy đủ tất cả về cuộc sống thiên nhiên của đất trời nơi đây. Với gam màu nâu đỏ làm chủ đạo, sắc vàng trong tranh là sự nối kết giữa không gian và ánh sáng. Một ánh sáng không quá nhiều mà chỉ len lỏi, chuyển từ vòm cây này sang vòm cây khác để rồi sau đó chiếu rọi xuống mặt nước tạo thành những ánh sáng lung linh. Một đàn chim sếu bay lượn ở mảng giữa trọng tâm của bức tranh như góp thêm cho người xem về một sự xao động không gian mà có cả âm thanh của cuộc sống.

Họa sĩ Lâm Chiêu Đồng (Vĩnh Long) với hai tác phẩm tranh xé dán “Mùa quê khô khát” (Hình 17) và “Quê hương còn mãi màu xanh” (Hình 18), đã góp phần thể hiện cái nhìn tinh tường của anh về vùng đất Đồng Tháp Mười. Qua từng tác phẩm, anh đã thể hiện được những nghịch lý nội tại về điều kiện tự nhiên của chính vùng đất này, đó là trạng thái hai cực giữa mùa nước nổi và sự khô hạn mà hàng năm Đồng Tháp Mười phải gánh chịu. Qua kỹ thuật xé dán tỉ



**Hình 17. Lâm Chiêu Đồng,**

*Mùa quê khô khát,*

120 cm x 120 cm, 2005,

Xé dán [3]

mỉ, công phu, tác phẩm “Mùa quê khô khát” được họa sĩ thể hiện trên một gam màu cam đỏ nóng rực. Nhìn vào tranh, ta bắt gặp ngay hình ảnh của sự thiếu nước đến mức trầm trọng, những thân cây khô héo, xác xơ nghiêng ngã chỉ còn trơ trọi gốc... trên đồng ruộng, đất đã rạn khô. Hình ảnh một chiếc xe bò trên đê trong thời điểm cuối ngày càng làm cho khung cảnh thêm vắng lặng, thiếu sức sống. Quả là thiên nhiên thật khắc nghiệt đối với vùng đất này trong sáu tháng mùa khô.

Nhưng rồi mùa khô cũng hết để bắt đầu bằng những cơn mưa đầu mùa, báo hiệu một mùa nước nổi lại về. Mùa nước nổi về, cũng đem về nhiều sản vật mà thiên nhiên dành tặng cho vùng. Ta có thể nhận thấy điều đó qua sự đối lập trong tác phẩm “Quê hương còn mãi màu xanh”. Đó là một cánh đồng thừa nước mênh mông, với những cánh rừng tràm xanh tốt tươi, một vài chiếc xuồng câu neo đậu làm mặt nước gợn lăn tăn... là những yếu tố đã góp nên một không gian đầy sức sống cho chính vùng đất này.

Có thể nói vùng Đồng Tháp Mười nói riêng và Nam Bộ nói chung là nơi hội tụ của những kênh rạch, sông ngòi. Gắn bó với cảnh sông nước mênh mông ấy là những chiếc ghe, chiếc xuồng hay cây cầu khỉ... vốn đã trở thành hình ảnh không thể thiếu được trong đời sống của người dân nơi đây. Trải qua hàng bao thế kỷ, những hình ảnh thân quen ấy đã không bị mất đi mà dường như ngày càng thêm được tôn vinh và giữ gìn.

### 3. Kết luận

Nền hội họa của vùng được hình thành kể từ khi có sự giao lưu với nền văn hóa phương Tây từ cuối thế kỷ XIX. Tuy nhiên, trong giai đoạn trước 1975, do hoàn cảnh lịch sử nên các tác phẩm hội họa về phong cảnh và con người vùng Đồng Tháp Mười không còn lưu giữ được nhiều. Chủ yếu chỉ còn lại các tác phẩm ký họa được các họa sĩ khắc họa một cách sống động, chân thực và rõ nét với những kích thước nhỏ. Do được thực hiện trong những hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt của chiến tranh nên đến nay, ký họa kháng chiến không chỉ là một kho tư liệu lịch sử quý báu bằng hình ảnh để giúp cho chúng ta hiểu được phần nào về cuộc sống và chiến đấu của các thế hệ cha anh mà còn là những tác phẩm nghệ thuật thực thụ, mang tính thẩm mỹ cao.

Nhưng phải thừa nhận rằng, từ sau 1975, hội họa Đồng Tháp Mười đã bắt đầu xuất hiện những tác phẩm đẹp với nhiều chất liệu thể hiện phong phú như: sơn dầu, sơn mài, lụa và cả khắc gỗ. Tuy các thế hệ họa sĩ xuất thân từ những nơi đào tạo mỹ thuật khác nhau, nhưng những con người sinh ra và lớn lên hoặc đã sống nhiều năm gắn bó trên mảnh đất Đồng Tháp Mười này đều mang trong mình những hoài niệm, những ký ức sâu sắc về hình ảnh và cả sắc màu quê hương. Đến khi được nghệ thuật và kỹ thuật hiện đại tiếp tay, thì những hoài niệm và những ký ức ấy đã bùng phát, được lan tỏa trên mặt bố của sơn dầu hay trên mặt vóc của sơn mài và khắc gỗ... Để chúng ta - những người xem tranh, có dịp được thưởng ngoạn, được cảm nhận những điều gần gũi ấy mà càng thêm yêu mảnh đất quê hương, con người nơi mình đang sống.



**Hình 18. Lâm Chiêu Đồng,**  
*Quê hương còn mãi màu xanh,*  
120 cm x 160 cm, 2001,  
Xé dán [3]

Trải qua gần một thế kỷ, mỹ thuật hiện đại Việt Nam đã hình thành và phát triển, thì mỹ thuật Nam Bộ (trong đó bao hàm cả hội họa vùng Đồng Tháp Mười) cũng từng bước khẳng định vị trí của mình trong đời sống văn hóa, chính trị, xã hội. Và hơn hết, là đã góp phần phản ánh sinh động xã hội Việt Nam nói chung, vùng đất Đồng Tháp Mười nói riêng với bao thăng trầm của lịch sử.

Cuộc sống và con người cùng với những cảnh quan của vùng Đồng Tháp Mười đang thay đổi từng ngày nhưng những sắc màu của quê hương trong cảm xúc và trong tâm hồn của người nghệ sĩ thì không bao giờ phai nhạt mà sẽ trở thành niềm tự hào và tiếp nối của thế hệ trẻ mai sau./.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Bảo tàng mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Mỹ thuật hiện đại Việt Nam - Sưu tập của Bảo tàng mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[2]. Bộ Văn hoá Thông tin - Hội Mỹ thuật Việt Nam (1995), *Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 1995*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[3]. Bộ Văn hoá Thông tin - Hội Mỹ thuật Việt Nam (2005), *Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 2001 - 2005*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[4]. Bộ Văn hoá Thông tin - Hội Mỹ thuật Việt Nam (2010), *Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 2006 - 2010*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[5]. Công trình chào mừng Đại hội lần thứ VII Hội VHNT Đồng Tháp (Nhiệm kỳ 2012 - 2017) (2012), *Tác phẩm đạt giải thưởng Văn học Nghệ thuật Nguyễn Quang Diêu (Lần thứ I và II)*, NXB Hội nhà văn & Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Tháp.

[6]. Trương Hạnh, Phạm Gia Đức (1994), *50 năm tranh tượng về lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng 1944 - 1994*, NXB Mỹ thuật - Quân đội Nhân dân.

[7]. Trương Hạnh (1997), *Tranh khắc gỗ Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[8]. Trương Hạnh (2006), *Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ 1975 - 2005*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[9]. Hội Mỹ thuật - Sở Văn hoá thông tin (2005), *Tác giả tác phẩm mỹ thuật thời kỳ chiến tranh cách mạng*, NXB Hội Mỹ thuật, TP. Hồ Chí Minh.

[10]. Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Tháp (2011), *Văn nghệ*, (23), tr.1.

[11]. Tác phẩm triển lãm mỹ thuật khu vực VIII Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2012 tại tỉnh Kiên Giang.

[12]. Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (2011), *Thông tin Mỹ thuật*, (33 - 34), tr. 66.

### Summary

This article aims to analyze the images of Dong Thap Muoi through some paintings of pre and post-1975 period to identify characteristics of the nature and Dong Thap Muoi residents from the aspect of art composition and thence to determine aesthetic values of Dong Thap Muoi region with its local distinctive cultural features of the nature and people on Vietnam's modern paintings.

*Ngày nhận bài: 27/02/2014; ngày nhận đăng: 10/4/2014.*